

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Nam Định

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị quyết số 773/2009/NQ-UBTVQH12 ngày 31/3/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành quy định về một số chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các cơ quan trực thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét Tờ trình số 04/TTr-TT.HĐND ngày 03/12/2012 của Thường trực HĐND tỉnh Nam Định về việc quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Nam Định;

Sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Nam Định (có Quy định kèm theo).

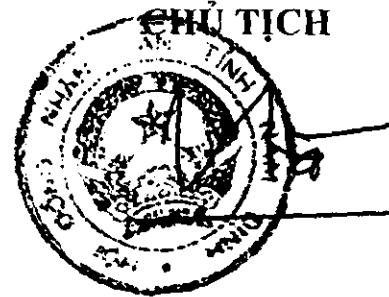
Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày HĐND tỉnh thông qua và thay thế Nghị quyết số 84/2008/NQ-HĐND ngày 03/7/2008 của HĐND tỉnh về việc quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Nam Định.

Điều 3. Thường trực HĐND, UBND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND các cấp căn cứ Nghị quyết tổ chức thực hiện.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Nam Định khoá XVII, kỳ họp thứ năm thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Như Điều 3;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND TP Nam Định;
- UBND các huyện, TP;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Báo Nam Định; Công báo tỉnh;
- Website Chính phủ, Website tỉnh;
- Lưu VT.



Phạm Hồng Hà

QUY ĐỊNH

**Một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính
phục vụ hoạt động HĐND các cấp tỉnh Nam Định**
(Kèm theo Nghị quyết số 10/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của HĐND tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh.

Quy định cụ thể về một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp tỉnh Nam Định, bao gồm: Chi phục vụ hoạt động kỳ họp; chi hoạt động thăm tra, giám sát, khảo sát, hội thảo, họp của Đảng đoàn HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và các hoạt động chuyên môn khác; chi tham gia đóng góp ý kiến với các dự án luật, pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND do Thường trực HĐND tổ chức; chi tiếp xúc cử tri; chi xây dựng Nghị quyết của HĐND do Thường trực HĐND trình, rà soát hoàn thiện các dự thảo nghị quyết của HĐND; chi trang phục, thiết bị tin học, báo chí. Các chế độ chi tiêu khác không có trong quy định này thì thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 2: Đối tượng áp dụng.

Đại biểu HĐND; cán bộ, công chức giúp việc trực tiếp HĐND; tổ chức, cá nhân được mời tham gia các hoạt động của HĐND được áp dụng các chế độ, định mức theo quy định này.

Điều 3: Nguyên tắc chi.

Các khoản chi phục vụ hoạt động của HĐND cấp nào do ngân sách cấp đó chi trả. Việc chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND các cấp phải đảm bảo đúng, đủ, kịp thời về mức chi, mục chi, đối tượng chi trên cơ sở chế độ, định mức tại quy định này và đúng các quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Sử dụng kinh phí có hiệu quả, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Chương II **CHẾ ĐỘ, ĐỊNH MỨC CHI**

Điều 4: Chi hoạt động phục vụ kỳ họp HĐND.

1. Chế độ đối với đại biểu HĐND, khách mời cấp trên tham dự kỳ họp HĐND; Lãnh đạo văn phòng và chuyên viên tham mưu trực tiếp cho HĐND:

- Hỗ trợ tiền ăn: Cấp tỉnh 150.000 đồng/ngày/người; thành phố Nam Định 100.000 đồng/người/ngày; xã, thị trấn 70.000 đồng/người/ngày.

- Hỗ trợ phòng nghỉ: Đại biểu HĐND tỉnh không hưởng lương ngân sách được hỗ trợ 150.000 đồng/ngày/người.

- Bồi dưỡng nghiên cứu tài liệu: Cấp tỉnh 500.000 đồng/người/kỳ họp; thành phố Nam Định 300.000 đồng/người/kỳ họp; xã, thị trấn 150.000 đồng/người/kỳ họp.

2. Chế độ đối với khách mời ở địa phương:

- Hỗ trợ tiền ăn: Cấp tỉnh 150.000 đồng/ngày/người; thành phố Nam Định 100.000 đồng/người/ngày; xã, thị trấn 70.000 đồng/người/ngày.

- Bồi dưỡng nghiên cứu tài liệu: Cấp tỉnh 200.000 đồng/người/kỳ họp; thành phố Nam Định 150.000 đồng/người/kỳ họp; xã, thị trấn 100.000 đồng/người/kỳ họp.

3. Các chế độ đối với nhân viên phục vụ kỳ họp HĐND:

- Hỗ trợ tiền ăn cho nhân viên văn phòng phục vụ trực tiếp: Cấp tỉnh 150.000 đồng/người/ngày; thành phố Nam Định 100.000 đồng/người/ngày; xã, thị trấn 70.000 đồng/người/ngày.

- Chi hỗ trợ cho nhân viên phục vụ khác: Cấp tỉnh 70.000 đồng/người/ngày; thành phố Nam Định 50.000 đồng/người/ngày; xã, thị trấn 30.000 đồng/người/ngày.

Điều 5: Chi hoạt động thăm tra, giám sát, khảo sát, hội thảo, họp của Đảng đoàn HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và các hoạt động chuyên môn khác.

1. Chi nghiên cứu tài liệu cho người chủ trì: Cấp tỉnh 200.000 đồng/người/buổi; thành phố Nam Định 150.000 đồng/người/buổi; xã, thị trấn 100.000 đồng/người/buổi.

2. Chi nghiên cứu tài liệu cho thành viên tham gia chính thức: Cấp tỉnh 100.000 đồng/người/buổi; thành phố Nam Định 70.000 đồng/người/buổi; xã, thị trấn 50.000 đồng/người/buổi.

3. Chi bồi dưỡng nhân viên phục vụ: cấp tỉnh 50.000 đồng/người/buổi; thành phố Nam Định 30.000 đồng/người/buổi; xã, thị trấn 20.000 đồng/người/buổi.

4. Chi cho cá nhân tham gia ý kiến, tham luận bằng văn bản: Cấp tỉnh 300.000 đồng/người/văn bản; thành phố Nam Định 200.000 đồng/người/văn bản; xã, thị trấn 100.000 đồng/người/văn bản.

5. Chi cho cá nhân soạn thảo báo cáo kết quả thẩm tra, giám sát, khảo sát hoặc các báo cáo định kỳ có liên quan đến hoạt động chuyên môn khác của HĐND: Cấp tỉnh 1.000.000 đồng/người/báo cáo; thành phố Nam Định 500.000 đồng/người/báo cáo; xã, thị trấn 300.000 đồng/người/báo cáo.

6. Trong trường hợp hoạt động thẩm tra, giám sát, khảo sát; hội thảo; họp của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và các hoạt động chuyên môn khác của HĐND tỉnh và thành phố Nam Định diễn ra 02 ngày trở lên thì được bố trí ăn nghỉ cho các đối tượng tham gia khi cần thiết. Mức chi tiền ăn tối đa 150.000 đồng/người/ngày; mức chi tiền phòng nghỉ thực hiện theo quy định chung của tỉnh.

7. Chi giám sát văn bản quy phạm pháp luật: Cấp tỉnh 100.000 đồng/văn bản; thành phố Nam Định 50.000 đồng/văn bản; xã, thị trấn 30.000 đồng/văn bản.

Điều 6: Chi lấy ý kiến tham gia các dự án luật, pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND do Thường trực HĐND tổ chức.

1. Chi nghiên cứu tài liệu cho người chủ trì: Cấp tỉnh 200.000 đồng/người/buổi; thành phố Nam Định 150.000 đồng/người/buổi; xã, thị trấn 100.000 đồng/người/buổi.

2. Chi nghiên cứu tài liệu cho thành viên tham gia chính thức: Cấp tỉnh 100.000 đồng/người/buổi; thành phố Nam Định 70.000 đồng/người/buổi; xã, thị trấn 50.000 đồng/người/buổi.

3. Chi bồi dưỡng nhân viên phục vụ: cấp tỉnh 50.000 đồng/người/ buổi; thành phố Nam Định 30.000 đồng/người/buổi; xã, thị trấn 20.000 đồng/người/ buổi.

4. Chi cho tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến, tham luận bằng văn bản: Cấp tỉnh 300.000 đồng/người/văn bản; thành phố Nam Định 200.000 đồng/người/văn bản; xã, thị trấn 100.000 đồng/người/văn bản.

5. Chi cho cá nhân viết báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia dự án Luật, Pháp lệnh và các Văn bản quy phạm pháp luật gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các cơ quan có thẩm quyền do Thường trực HĐND tỉnh tổ chức: 500.000 đồng/người/báo cáo.

Điều 7: Chi tiếp xúc cử tri.

1. Hỗ trợ để chi các khoản cần thiết như: Trang trí, nước uống, bảo vệ và các khoản chi khác của các điểm tiếp xúc cử tri. Mức hỗ trợ: Cấp tỉnh 3.000.000 đồng/điểm tiếp xúc; thành phố Nam Định 2.000.000 đồng/điểm tiếp xúc; xã, thị trấn 1.000.000 đồng/điểm tiếp xúc.

2. Chi cho đại biểu HĐND và chuyên viên tham gia chuẩn bị báo cáo tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND: Cấp tỉnh 200.000 đồng/người/cuộc; thành phố Nam Định 150.000 đồng/người/cuộc; xã, thị trấn 100.000 đồng/người/cuộc.

3. Chi cho cá nhân tổng hợp báo cáo tiếp xúc cử tri của các tổ đại biểu HĐND: Cấp tỉnh 300.000 đồng/báo cáo; thành phố Nam Định 200.000 đồng/báo cáo; xã, thị trấn 100.000 đồng/báo cáo.

4. Chi cho cá nhân soạn thảo báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri trình tại kỳ họp HĐND: Cấp tỉnh 500.000 đồng/báo cáo; thành phố Nam Định 300.000 đồng/báo cáo; xã, thị trấn 200.000 đồng/báo cáo.

5. Chi hỗ trợ nhân viên phục vụ: Cấp tỉnh 50.000 đồng/người/buổi; thành phố Nam Định 30.000 đồng/người/buổi; xã, thị trấn 20.000 đồng/người/buổi.

Điều 8: chi xây dựng Nghị quyết của HĐND do Thường trực HĐND trình, chi rà soát hoàn thiện các dự thảo nghị quyết của HĐND.

Thực hiện áp dụng theo mức chi tối đa được quy định tại Thông tư liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 16/03/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí Ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

Điều 9: Chi trang phục, thiết bị tin học và báo chí.

1. Mỗi nhiệm kỳ, mỗi đại biểu HĐND được hỗ trợ trang phục, mức chi: Cấp tỉnh 3.000.000 đồng; thành phố Nam Định 2.500.000 đồng; xã, thị trấn 1.500.000 đồng.

2. Mỗi nhiệm kỳ, Thường trực HĐND tỉnh và thành phố Nam Định; Trưởng, phó các Ban HĐND tỉnh được trang bị 01 máy vi tính xách tay.

3. Đại biểu HĐND tỉnh và thành phố Nam Định; Thường trực HĐND các xã, thị trấn được cấp thường xuyên báo “Đại biểu nhân dân”.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10: Nguồn kinh phí đảm bảo cho hoạt động của HĐND các cấp được cân đối hàng năm trong ngân sách địa phương. Thường trực HĐND, UBND, các Ban HĐND, các tổ đại biểu HĐND, các đại biểu HĐND các cấp và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và các đại biểu HĐND các cấp phản ánh với Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp trình HĐND xem xét, quyết định./.

CHỦ TỊCH

